TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Bản án số: 1326/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 01-09-2017
V/v tranh chấp ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - H phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hường

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Tý

Bà Đỗ Thị Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Vân – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Bạch Ngọc Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 90/2017/TLST-HNGĐ ngày 19/01/2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2017/QĐST – HNGĐ ngày 21 tháng 07 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 129/2017/QĐST-HNGĐ ngày 10/8/2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lưu Thị Mỹ H, sinh năm: 1982 (có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1985 (vắng mặt)
Địa chỉ: phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời trình bày của các đương sự tại phiên hòa giải cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn – Bà Lưu Thị Mỹ H trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn L kết hôn với nhau vào năm 2013 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 145, quyển số 01/2013 ngày 08/6/2013 của UBND phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà khai rằng trong thời gian chung sống hai vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông L không quan tâm chăm sóc gia đình, chỉ nghĩ đến bản thân. Vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã. Bà và ông L đã ly thân được một năm nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà xin được ly hôn với ông L.

- Về con chung: có 01 con chung là Nguyễn Minh N - sinh ngày 05/11/2014. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Minh N - sinh ngày 05/11/2014 và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung : Bà Lưu Thị Mỹ H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Văn L mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cùng các giấy triệu tập đương sự đến Tòa để làm việc, hòa giải nhưng ông L vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân phát biểu:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành đúng các thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, thủ tục thông báo và tống đạt văn bản tố tụng, hòa giải, thu thập chứng cứ, ra quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đúng thành phần, thủ tục phiên tòa đúng quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng chấp hành pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị HĐXX tuyên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H và giao con chung cho bà H nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án hôn nhân và gia đình, bị đơn cư trú tại quận Bình Tân, do đó căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ

luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân quận Bình Tân thụ lý và giải quyết vụ án trên là đúng thẩm quyền.

Tòa án đã tiến hành các thủ tục tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cùng các giấy triệu tập đương sự yêu cầu ông L có mặt tại Tòa để giải quyết vụ án nhưng ông L vắng mặt không có lý do. Bà H có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên các ý kiến đã trình bày. Căn cứ theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân:

Bà Lưu Thị Mỹ H và ông Nguyễn Văn L có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 145, quyển số 01/2013 ngày 08/6/2013 của UBND phường Tân Quý, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Xét nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà H và ông L: Theo lời khai của bà H thì trong thời gian chung sống hai vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông L không quan tâm chăm sóc gia đình, chỉ nghĩ đến bản thân. Vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã. Bà và ông L đã ly thân được một năm nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà xin được ly hôn với ông L.

Tòa án đã tiến hành hòa giải động viên hai đương sự đoàn tụ nhiều lần nhưng đều không thành do phía ông L không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu xin ly hôn của bà H cho thấy bị đơn đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình và không có thiện chí hàn gắn hôn nhân, còn bà H vẫn cương quyết ly hôn. Xét thấy bà H và ông L có nhiều mâu thuẫn trong lối sống và đã ly thân từ một năm nay, không ai quan tâm đến ai, bỏ mặc nhau sống ra sao thì sống nên Hội đồng xét xử có cơ sở nhận định tình trạng vợ chồng của bà H và ông L trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc giải quyết cho ly hôn là cần thiết. Căn cứ Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của bà H.

- Về con chung: Bà H khai có 01 con chung là Nguyễn Minh N - sinh ngày 05/11/2014. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Minh N - sinh ngày 05/11/2014 và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung. Việc nuôi dưỡng, chăm sóc con là quyền, đồng thời là nghĩa vụ của cha mẹ nhưng phải dựa trên cơ sở đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con cái, Hội đồng xét xử xét thấy trẻ Nguyễn Minh N - sinh ngày 05/11/2014 còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của bà H giao trẻ Nguyễn Minh N - sinh ngày 05/11/2014 cho bà H được

quyền nuôi dưỡng con để thuận tiện cho việc chăm sóc là phù hợp. Việc bà H không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên ghi nhận.

- Về tài sản chung và nợ chung: bà H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân là phù hợp, có căn cứ nên chấp nhận.

[3] Về án phí: bà H chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng do bà H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0001901 ngày 19 tháng 01 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà H đã nộp đủ án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Lưu Thị Mỹ H được ly hôn với ông Nguyễn Văn L.

Giấy chứng nhận kết hôn số 145, quyển số 01/2013 ngày 08/6/2013 do UBND phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị.

Bà Lưu Thị Mỹ H được quyền nuôi dưỡng con chung là trẻ Nguyễn Minh N - sinh ngày 05/11/2014. Ghi nhận việc bà Lưu Thị Mỹ H tự nguyện không yêu cầu ông Nguyễn Văn L cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên; người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: bà Lưu Thị Mỹ H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về án phí: bà Lưu Thị Mỹ H chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng do bà Lưu Thị Mỹ H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0001901 ngày 19 tháng 01 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Lưu Thị Mỹ H đã nộp đủ án phí theo quy định.

Án sơ thẩm xử công khai. Thời hạn kháng cáo bản án sơ thẩm là mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự .

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Q. Bình Tân;
- Chi cục THADS Q. Bình Tân;
- UBND nơi cấp giấy CNĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Hường